

Sự khác biệt về văn hóa chính trị và những xung đột quốc tế

FEDOTOVA V.G. (2015), “Razlichie politicheskikh kulture i mezhdunarodnye konflikty”, *Politicheskie issledovaniya*, N°1, str.44-54.

Nguyễn Thị Kim Anh dịch

Tóm tắt: Các sự kiện kịch tính ở Ukraine đang phá vỡ trật tự thế giới hiện hữu và chưa được đánh giá đầy đủ về bản chất. Tình hình chỉ được xem xét thuần túy về mặt chính trị, và ít được thảo luận ở mức độ lý luận, khác với các nghiên cứu nghiêm túc thời Chiến tranh Lạnh. Bài viết này cung cấp cái nhìn tổng quan về một số quan điểm của các nhà nghiên cứu người Mỹ - những người đang lo ngại về những thay đổi không thể đảo ngược, họ là những người không đồng ý hoặc không hoàn toàn đồng ý với Washington. Việc nghiên cứu những quan điểm của họ giúp tác giả nhận thức được sự khác nhau giữa văn hóa chính trị của Nga và phương Tây. Nước Nga, có mục đích rõ ràng khi bảo vệ những lợi ích quốc gia của mình ở cấp độ địa chính trị, đang phải đối mặt với các quan niệm của phương Tây về cải cách dân chủ, và trên thực tế đang che giấu những lợi ích địa chính trị của việc mở rộng phạm vi ảnh hưởng của phương Tây. Tác giả đã cố gắng cho thấy rằng, những khái niệm quan trọng trong việc tìm hiểu cuộc xung đột "phương Tây - phi phương Tây" là một cam kết tiếp tục các mô hình hiện đại hóa kiểu phương Tây của các nước không thuộc phương Tây trên con đường bắt kịp sự phát triển của phương Tây. Mô hình này không phù hợp với điều kiện thực tiễn của quá trình hiện đại hóa ở nhiều quốc gia không thuộc phương Tây, trước hết là ở Nga và Trung Quốc. Khi xây dựng mô hình hiện đại hóa quốc gia, Nga và Trung Quốc đã thu thập kinh nghiệm của cả phương Tây và những nước không thuộc phương Tây, trên cơ sở sử dụng nền văn hóa riêng của họ như một nguồn lực phát triển. Theo quan điểm này, dân chủ không phải là một thiết kế có sẵn, mà phải được xây dựng bởi mỗi quốc gia, và được sự chấp nhận của quần chúng. Các giá trị truyền thống của Nga hiện nay đang dần sứt mẻ, và được đặt lên hàng đầu, điều này đang khiến cho phương Tây khó chịu. Có thể thấy, phương Tây cũng có các giá trị truyền thống đặc trưng, việc từ chối chúng sẽ dẫn đến tình trạng rối ren trong quá trình quá độ lên hiện đại. Vào thế kỷ XVIII, dưới thời Peter Đại đế, Nga đã bắt đầu con đường hiện đại hóa, sau đó các giai đoạn phát triển tiếp theo đã bãi bỏ chế độ nông nô, có những thay đổi phù hợp với các cuộc cải cách trong nửa sau thế kỷ XIX, rồi thực hiện cách mạng tư sản và cách mạng XHCN, tiến lên công nghiệp hóa, đảm bảo chiến thắng chủ nghĩa phát xít,

đảm bảo dân chủ, bước vào con đường phát triển TBCN trong thế kỷ XX-XXI. Hai thế kỷ rưỡi nước Nga ở trong quá trình hiện đại hóa, và nhiều giá trị của nó đã trở nên hiện đại. Việc thu hẹp phạm vi của khái niệm châu Âu trong khuôn khổ EU đã bị chỉ trích. Cả hai nền văn hóa chính trị - Nga và phương Tây - đều chứa đựng các giá trị chung, nhưng có những ưu tiên khác nhau. Việc phối hợp thảo luận nghiêm túc có thể đem tới những bước tiến, có khả năng bảo vệ trước những thay đổi không thể đảo ngược.

Từ khóa: Văn hóa chính trị, Trật tự thế giới, Đối thoại, Lợi ích quốc gia, Dân chủ, Nga, Phương Tây, Ukraine, Hoa Kỳ, Châu Âu.

Sự xung đột giữa hai hệ thống xã hội - TBCN và XHCN - đã biến mất cùng với sự sụp đổ của Liên Xô và các khát vọng dân chủ mới. Nước Nga định vị mình như một quốc gia mới, đang xây dựng dân chủ, và được phương Tây tiếp nhận một cách tương đối tích cực. Ngày nay, chúng ta đang nhận thấy sự xấu đi trong mối quan hệ phương Tây và Nga, sự hồi phục một cách toàn diện các xung đột “phương Tây - phi phương Tây”. Sự hình thành các quốc gia mới, trước đây chưa hề tồn tại và chưa hề có kinh nghiệm xây dựng đất nước, đã dẫn đến sự sụp đổ bản đồ địa chính trị thế giới được tạo nên sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Khi xảy ra các xung đột sắc tộc và mâu thuẫn giữa các quốc gia, phương Tây luôn đứng về một bên nào đó, tạo nên sự chênh lệch lực lượng thông qua sự ủng hộ của mình, gia tăng mức độ xung đột “phương Tây - phi phương Tây”.

Những ý kiến từ thực tế Hoa Kỳ

Trong giới chức chính trị Hoa Kỳ, các quan chức thường chia sẻ quan điểm của Chính phủ một cách vô lý, thí dụ, cho rằng Nga đã tiến đến gần biên giới NATO (Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ), các thông báo của đại diện Bộ Ngoại giao, J. Psaky, lại cho rằng các tàu của Nga đổ xô tới bờ biển Belarusia, cũng như nhiều thông báo khác, là bằng chứng về việc ở Hoa Kỳ đã không còn có

các chuyên gia có kinh nghiệm về Nga. Trong khi đó, trong số những người điều hành chính sách của Hoa Kỳ thời kỳ Chiến tranh Lạnh hoặc nghiên cứu nó, đã có những người đưa ra các luận chứng về cuộc xung đột chính trị.

Trong bài viết “Làm thế nào để không thổi bùng một cuộc Chiến tranh Lạnh mới”, nhà phân tích chính trị nổi tiếng của Hoa Kỳ R. Legvold (Legvold 2014, tr.74-84) khẳng định rằng, không cần phải gọi mâu thuẫn hiện nay giữa Nga và Hoa Kỳ là Chiến tranh Lạnh, nhưng đồng thời cũng lưu ý rằng, thuật ngữ này hoàn toàn phù hợp với những gì đang diễn ra trong mối quan hệ hiện tại giữa hai nước. Ông đề nghị tham khảo lại những bài học của sự đối đầu trước đây, để không đưa đến giới hạn đổ vỡ. Theo Legvold, “hiện thực nghiệt ngã ở chỗ, cho dù lối thoát cho khủng hoảng ở Ukraine như thế nào, các mối quan hệ sẽ không trở lại guồng quay cũ, như điều đã từng xảy ra sau cuộc chiến năm 2008 giữa Nga và Gruzia... Cuộc khủng hoảng ở Ukraine đã đẩy cả hai quốc gia tới chỗ vượt qua giới hạn nguy hiểm và tạo thành quan hệ không nhân nhượng từ hai phía - điểm đặc trưng cho những thập kỷ gần đây, khi các bên coi nhau không phải là bạn, cũng không phải là kẻ thù. Hiện tại Nga và phương Tây - là những đối thủ” (Legvold, 2014, tr.74-75).

Legvold cho rằng, cuộc Chiến tranh Lạnh mới sẽ khác với cuộc chiến tranh cũ ở những điểm sau đây: nó không ảnh hưởng đến toàn bộ thế giới, vì thế giới không còn lưỡng cực; sẽ không có xung đột giữa các hệ tư tưởng như trước đây; sự đối đầu sẽ liên quan đến những giá trị. “Đối với Moscow và Washington, nhiệm vụ chính là kiềm chế xung đột, để làm sao cho nó thu gọn và ít sâu sắc nhất có thể”, - nhà nghiên cứu viết (Legvold, 2014, tr.75). Trước những năm 1970, các biện pháp giảm căng thẳng đã được đưa ra, hoàn thiện bước chuyển sang chính sách làm dịu mâu thuẫn, từ đó xuất hiện các mô hình hợp tác khác nhau, trong đó có việc kiểm soát vũ khí hạt nhân. Legvold kêu gọi Moscow và Washington ngăn chặn Chiến tranh Lạnh, tìm kiếm các lợi ích chung và nhượng bộ lẫn nhau, tham khảo những bài học từ sự đối đầu trước đây. Trong số đó, ông nêu lên ba bài học. Thứ nhất, là sự không tin cậy, và thường bóp méo sự nhìn nhận về các ý đồ của đối phương. Một trong số rất nhiều các thí dụ có thể chứng tỏ quan điểm sai lầm của Hoa Kỳ lúc đó là nhìn nhận sự can thiệp của Liên Xô vào Afghanistan năm 1979 như là nỗ lực thiết lập sự kiểm soát dầu mỏ ở khu vực Vịnh Persid. Sự nhìn nhận này hiện nay rõ ràng đã trở nên thật lố bịch. Bài học thứ hai mà Legvold hướng tới là: “... Nỗ lực tìm hiểu sự quan tâm sâu sắc của đối thủ mới chỉ là bước đi đầu tiên. Bước tiếp theo là các cuộc đàm phán cần phải đưa đến những hành động thực tế. Mỗi bên cần xác định một bước đi, hoặc một loạt các bước đi cụ thể đưa họ tới việc thay đổi các định kiến trước đó” (Legvold, 2014, tr.83). Bài học thứ ba: “Liên Xô và Hoa Kỳ thường hành động theo tình huống, thay vì có một kế hoạch và chính sách nhất định. Vì thế, trong cuộc khủng

hoảng hiện nay tại Ukraine và các cuộc khủng hoảng tiếp theo, Hoa Kỳ và các đồng minh châu Âu nên hành động theo ảnh hưởng từ sự lựa chọn của Nga đối với các sự kiện, chứ không phải nỗ lực thay đổi các chính sách của Kremlin” (Legvold, 2014, tr.84).

Legvold cho rằng, cũng cần phải nhắc đến các chính sách của Nga. Có nghĩa là, cần phải chú ý đến sự khác biệt trong cách tư duy của các bên xung đột và các kênh làm dịu sự đối đầu, cố gắng đưa tới hiểu biết và đối thoại. “Nhiệm vụ trọng yếu trước mắt của Moscow và Washington là chấm dứt một cách nhanh chóng cuộc Chiến tranh Lạnh mới và làm cho nó bớt nghiêm trọng ở mức độ có thể nhất... Thay vì xử lý khủng hoảng Ukraine với một tầm nhìn rộng lớn hơn, các nhà lãnh đạo Nga và phương Tây dường như tập trung vào đối đầu theo logic riêng. Đối với Nga, đó là sự bất khuất và tự chủ: kiên cường vượt qua sự trừng phạt của phương Tây và các hậu quả của nó, buộc Washington và các đồng minh của mình chấp nhận thực tế rằng, các nhà lãnh đạo Nga đang giải quyết các lợi ích hợp pháp của mình tại Ukraine và nước ngoài. Đối với Hoa Kỳ và châu Âu, thắng lợi ở Ukraine là buộc Moscow từ bỏ hành vi gây hấn của mình và trở về con đường hợp tác (một số giới chức châu Âu ám chỉ chiến thắng như là sự suy yếu chế độ của Putin và thúc đẩy sự thay thế của nó)” (Legvold, 2014, tr.82). Rõ ràng, từ đoạn trích dẫn này có thể thấy, nỗ lực tìm kiếm sự hiểu biết đang kết thúc một cách không hiệu quả.

Bài viết của Legvold có ý nghĩa rất quan trọng, do đã rút ra những bài học từ cuộc Chiến tranh Lạnh đã qua, và thêm vào đó những ý tưởng ngăn chặn việc phải đương đầu với một cuộc Chiến tranh Lạnh mới. Trong đó ông ủng hộ

đối thoại và kiềm chế khi đánh giá các chủ thể xung đột. Nhà phân tích chính trị cũng nhấn mạnh việc cần thiết đối thoại ở cấp cao, tránh các quan niệm sai lầm về ý đồ và mục tiêu của nhau.

Tổng biên tập tờ *The Atlantic*, John Tyler, cũng có đồng quan điểm: “Các chính quyền trước đây hiểu rằng, họ cần phải thừa nhận, cho dù miễn cưỡng, các lợi ích của Liên Xô, bởi mỗi hiểm họa chiến tranh hạt nhân phía trước, và họ đã không có sự lựa chọn nào. Mỗi hiểm họa này chưa bao giờ biến mất...” (Tyler, 2014). Giải pháp được ông tìm thấy trong đối thoại, dựa trên các nguyên tắc của chính sách thực tế, đã từng cứu vãn mối quan hệ Nga - Hoa Kỳ không dưới một lần. “Trước tiên, Tổng thống và Bộ trưởng Ngoại giao cần phải từ bỏ các phát biểu xúc phạm một cách vô cớ về Nga rằng đó là một cường quốc khu vực yếu kém, không làm được gì cả, tách rời khỏi thực tiễn của thế kỷ XXI... và chấm dứt đề cập đến việc “họ sẽ bắt Nga phải trả giá”” (Tyler, 2014). Xin đưa ra một đoạn phỏng vấn tác giả chính sách kiềm chế John Kennan của phóng viên thời báo *The New York Times* T. Fridman (năm 1998), được John Tyler trích dẫn như sau: “Tôi cho rằng [việc mở rộng NATO] - đó là sự khởi đầu Chiến tranh Lạnh, - Kennan cho biết. Rồi người Nga sẽ phản ứng khá tiêu cực, và điều này ảnh hưởng đến chính sách của họ. Tôi cho đó là một sai lầm nghiêm trọng. Không có bất cứ sự cần thiết phải mở rộng nào. Không ai đe dọa ai. Sự mở rộng này sẽ buộc các nhà sáng lập quốc gia của chúng ta phải bật dậy trong ngôi mộ của mình. Chúng ta đã hứa bảo vệ một loạt các quốc gia, bất chấp việc chúng ta không có nguồn lực, cũng không có mong muốn làm việc này” (Tyler, 2014).

Nếu Legvold kêu gọi cả Nga và Hoa Kỳ tìm kiếm sự thỏa hiệp, chủ yếu từ

quan điểm của phía Hoa Kỳ, thì hiện nay John Tyler và S. Cohen lại đối lập hẳn với chính sách của Hoa Kỳ. Trước đây, những người đối lập có cơ hội lớn thể hiện vai trò của mình thông qua các tổ chức chính thức như Ủy ban Hoa Kỳ vì hòa hợp phương Đông và phương Tây, tham gia lãnh đạo cơ quan này là các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, các chính trị gia, các nhà khoa học nổi bật, các chính khách, như George Kennan. Hiện nay, theo Cohen, những cơ hội như vậy đã bị giảm thiểu. Ông không so sánh tình hình xấu đi trong quan hệ giữa Nga và Hoa Kỳ so với cuộc Chiến tranh Lạnh nói chung, mà với quan hệ Nga - Hoa Kỳ vào năm 1962, trong cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba. Xin nhắc lại, mối đe dọa rõ ràng về một Cuộc chiến tranh thế giới thứ Ba đã được loại bỏ. Khi đọc cuốn sách “Khẩu đại bác tháng Tám” của B. Tuchman, John F. Kennedy đã bị sốc, bởi không ai trong số các nhà lãnh đạo các quốc gia tham gia Cuộc chiến tranh thế giới thứ Nhất, sau này có thể giải thích, cuộc chiến bắt đầu như thế nào và tại sao. Ông không muốn có một tiếng tăm như vậy, và đã bắt đầu đàm phán tích cực với N.S. Khrushchev để loại bỏ các mối đe dọa của chiến tranh. Hiện nay, Cohen cho biết, chúng ta có khả năng đang ở thời điểm nguy hiểm nhất của cuộc đối đầu Nga - Hoa Kỳ trong nhiều thập kỷ qua. Tình hình còn tồi tệ hơn so với năm 1962, trong cuộc xung đột giữa Nga và Hoa Kỳ, thông qua các cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine. Việc hạn chế sử dụng vũ khí hạt nhân đã bị loại bỏ. Không còn những quy định ràng buộc phát triển vũ khí trong hơn 40 năm của cuộc Chiến tranh Lạnh thứ nhất. Cohen viết: “Điều tương tự liên quan đến sự quý giá siêu thực của nhà lãnh đạo Nga Vladimir Putin. Việc bôi nhọ một người

là chưa từng có tiền lệ trong quá khứ, ít nhất kể từ sau cái chết của Stalin. (Henry Kissinger nói “sự quỷ quái của Putin - đó không phải là một chính sách, đó là sự chống chế cho những thiếu hụt chính sách”). Tôi nghĩ rằng, tất cả mọi thứ thậm chí còn tồi tệ hơn: đó là sự từ chối các phân tích hiện tại và quá trình hợp lý hoạch định chính sách” (Cohen, 2014). Tôi chia sẻ quan điểm trong bài viết về các hiện tượng trước và sau chính trị này (Fedotov, 2014, tr.237-281).

Sự xấu đi của những căng thẳng quốc tế được ghi nhận ở rất nhiều nơi trên thế giới, nhưng chủ yếu được ghi lại qua những đánh giá của các nhà lãnh đạo phương Tây. Gần đây, các quan điểm khác biệt chưa từng là chủ đề của những cuộc tranh luận chính thống. Nhưng hiện nay, người ta ngày càng quan tâm đến những quan điểm khác, và điều đó xuất hiện cả ở phương Tây. Đa số các quan điểm liên quan đến các mối đe dọa mới, không dựa trên bất kỳ một lý luận nào, và cũng không dẫn dắt tới một lý luận nào. Nhưng có một ngoại lệ.

Hai nền văn hóa chính trị

Bài viết “Tại sao cuộc khủng hoảng Ukraine là sai lầm của phương Tây. Những sai lầm về tự do đã khiêu khích Putin” của George Mearsheimer công bố trên tạp chí uy tín *Foreign Affairs* (Mearsheimer, 2014, tr.77-88) có ý nghĩa quan trọng đối với các lý thuyết gia. Tác giả bài viết đánh giá nguyên nhân gây ra quan điểm khác biệt của Nga và Hoa Kỳ là sự thúc đẩy, tạo điều kiện của NATO, EU và các nền dân chủ, thông qua cuộc “cách mạng cam” ở phía Đông. George Mearsheimer viết: “Không khó để hiểu hành động của ông Putin. Ukraine là một đồng bằng rộng lớn, mà Napoleon của Pháp, đế quốc Đức và Đức

Quốc xã đã phải vượt qua trước khi họ tấn công chính nước Nga. Đối với người Nga, Ukraine có tầm quan trọng chiến lược to lớn, như là một quốc gia bước đệm. Không một nhà lãnh đạo Nga nào cho phép một liên minh quân sự, mới đây còn là kẻ tử thù của Moscow, tiến vào Ukraine. Và sẽ không một nhà lãnh đạo Nga nào đứng yên nhìn phương Tây hỗ trợ thiết lập một chính phủ Ukraine có ý định xây dựng đất nước theo thể chế phương Tây” (Mearsheimer, 2014, tr.83).

Nói cách khác, theo Mearsheimer, Putin hành động theo một hệ thống chính sách thực tế, để bảo vệ lợi ích quốc gia của Nga. Các đối thủ phía Tây của Putin tin rằng, logic của chủ nghĩa hiện thực không có trong thế kỷ XXI, và rằng các nguyên tắc tự do của pháp luật, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và dân chủ có thể đảm bảo sự tự do và thống nhất của châu Âu. Hãy xem xét các nguyên tắc cơ bản của hai nền văn hóa chính trị.

Về cơ bản, đó là các nền văn hóa chính trị với các ưu tiên khác nhau. Nhưng ở đây, cả Hoa Kỳ cũng có xu hướng Realpolitik - chính trị thực tế, và Nga - hướng tới các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế và tham gia vào nền kinh tế toàn cầu, hướng tới các cải cách dân chủ. Môi trường chính trị, các mối đe dọa hiện hữu tạo nên sự ưu tiên cho các nguyên tắc của mỗi nền văn hóa chính trị này. Việc NATO tiếp cận sát biên giới Nga, nếu Ukraine chọn Liên minh châu Âu, sẽ tạo nên sự ưu tiên hành động của Putin trong chính sách thực tế, để bảo vệ các lợi ích quốc gia. Phương Tây cũng nhận thức được lợi ích quốc gia của mình, và thường sử dụng các nguyên tắc trên cho mục đích khoa trương, để tìm kiếm và đạt được an ninh, sự thống trị, và một thế giới đơn cực. Trong chương

trình “Tôi Chủ nhật với Vladimir Solovlev” ngày 12/10/2014, nhà báo Hoa Kỳ M. Bohm đã thẳng thắn trả lời câu hỏi tại sao Hoa Kỳ can thiệp vào công việc của các nước khác: “Bởi vì chúng tôi có thể”, và bổ sung thêm rằng, Liên Xô cũng đã từng có thể làm việc này. Sự ưu tiên trong văn hóa chính trị phương Tây là các nguyên tắc trừu tượng. Trừu tượng bởi không hiếm khi chúng là sự chuyển giao các giá trị phương Tây của những nguyên tắc này cho thế giới không thuộc phương Tây. Các nguyên tắc tự do của pháp luật chủ yếu được tuân thủ ở Hoa Kỳ và phương Tây nói chung, nhưng thường bị bỏ qua, đặc biệt là trong mối quan hệ với các nước khác. Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế là không công bằng. Ví dụ, nhiều nước châu Âu (đặc biệt là Tây Ban Nha, Italia, Hy Lạp, Bồ Đào Nha, các nước Đông Âu) thực hiện chính sách kinh tế tự do rất kém và đã trải qua một cuộc khủng hoảng sâu sắc, và bị tác động trầm trọng hơn do tham gia vào EU, điều này không đảm bảo sự tự do và thống nhất của châu Âu. Khủng hoảng Ukraine cho thấy “chính sách thực tế” như trước đây là cần thiết - bỏ qua nó là một sự phiêu lưu. Các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ và châu Âu đã không thể biến Ukraine thành một bức tường thành của phương Tây trên biên giới Nga. Bây giờ, khi hậu quả từ các chính sách không thấu đáo của họ đã rõ ràng, việc tiếp tục nó sẽ là sai lầm lớn hơn.

Tôi muốn bàn riêng về dân chủ. Nó phổ biến khắp thế giới, không chỉ dưới hình thức duy nhất hiện hữu ở Hoa Kỳ hay Tây Âu, mà có nhiều dạng khác nhau, thường gắn liền với văn hóa của xã hội mà nó được áp dụng. Dân chủ - trước hết là một thể chế nhà nước có hệ thống kiểm tra, cân bằng và một nền chính trị dân chủ. Đó là sự tự nguyện

của xã hội cho một vị thế dân sự tích cực. Đó là sự công nhận tính khách quan về lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau trong phạm vi quốc gia, và sự hài lòng thỏa hiệp với lợi ích của họ, đó được coi là nguyên tắc cân bằng bất bình đẳng một cách dân chủ. Nền dân chủ toàn cầu, theo cách tương tự như vậy, ngụ ý việc công nhận lợi ích khách quan của các quốc gia khác nhau và việc thành lập một hệ thống thỏa hiệp quốc tế, đảm bảo, dù chỉ là một phần, lợi ích của mình. Nhưng phương Tây thường khuyến khích - đặc biệt là ở các nước không thuộc phương Tây - các hoạt động của quần chúng, hiện nay thường xuất hiện dưới các hình thức trước chính trị (như bạo loạn, quá trình tự diễn biến), hoặc sau chính trị (phủ nhận chính phủ). Các sự kiện ở Ai Cập và Ukraine là những ví dụ điển hình. Các hoạt động của quần chúng không phải lúc nào cũng là dấu hiệu của dân chủ. Khái niệm dân chủ tại Hoa Kỳ trong thập niên 1960 đã thay thế bằng khái niệm cân bằng bất bình đẳng. Nền dân chủ hiện nay đang có sức hút lớn ở các vùng khác nhau trên thế giới, dân chủ đang mở rộng nhanh chóng về mặt địa lý, nó không xuất hiện ở các nước không thuộc phương Tây như một mô hình được chuẩn bị sẵn. Nó giải quyết các nhiệm vụ cấp bách nhất, và mang các đặc điểm của bản sắc văn hóa. Không ai gọi Singapore và Malaysia là các nước dân chủ, nhưng ở đó đã có sự cải cách dân chủ quan trọng bằng các phương pháp có uy tín - là tìm kiếm sự cân bằng bất bình đẳng, trước tiên ở ba nhóm dân tộc thù địch - Trung Quốc, Ấn Độ và Mã Lai. Các hoạt động của Lý Quang Diệu ở Singapore và M. Mahathir ở Malaysia trong những năm 1970 hướng tới việc ngăn chặn sự hận thù giữa các nhóm này bằng việc công nhận tính khách

quan trọng quyền lợi và chính sách của họ, thông qua biện pháp thỏa hiệp. Vào thời kỳ đó, không thể xây dựng được một nền dân chủ kiểu khác ở các nước này, nhưng việc xây dựng này còn có thể tiếp diễn. Mô hình chuyển đổi có sẵn của nền dân chủ phương Tây, ngay cả trước đây khi dân chủ chưa có nhiều, đã có vẻ khá trừu tượng, đến nay rõ ràng đã trở nên không thể chấp nhận được.

Những hình ảnh thực sự của dân chủ hóa ra được thay đổi theo nhiều cách (bằng sự hiện diện hay không hiện diện của cách thức phối hợp kiểm tra và cân bằng, bằng phương pháp quản lý nhà nước, bằng phương pháp thỏa hiệp với các lực lượng đối lập, bằng mức độ tham gia của người dân vào các hoạt động chính trị, bằng hình thức của mối quan hệ đại diện và dân chủ trực tiếp...). Thực tế của dân chủ còn đa dạng hơn, nhưng không có dân chủ tại Ai Cập hoặc Ukraine, và sự thay thế chính sách thực tế của Hoa Kỳ bằng các nền dân chủ chỉ là vỏ bọc cho các chính sách thực sự của họ.

(còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn hóa có ý nghĩa. Làm thế nào để những giá trị đóng góp vào sự tiến bộ xã hội, 2002, Nxb. MSPI, Moscow.
2. Pogrebinsky M., Popov A., Tolpyga A (2013), *Sự hình thành nước Ukraine đa văn hóa: tóm lược lịch sử và tình hình hiện tại - Cuộc khủng hoảng đa văn hóa và các vấn đề chính sách quốc gia*, Nxb. Wold, Moscow.
3. Fedotova V.G (1997), *Hiện đại hóa một châu Âu "khác"*, Nxb. IFRAN, Moscow.
4. Fedotov V. G (2014), "Ba mối liên quan đến chính trị: nền văn hóa tiền chính trị, chính trị và hậu chính trị" *International Journal of Culture Research*, N°1(14).
5. Fedotova V.G., Kolpakov V. A., Fedotova N. N (2008), *Chủ nghĩa tư bản toàn cầu: Ba biến đổi lớn. Phân tích xã hội triết học về mối quan hệ của các nền kinh tế và xã hội*, Nxb. Cách mạng Văn hóa, Moscow.
6. Huntington, S. 2005. *Sự va chạm của các nền văn minh*, Nxb. ACT, Moscow.
7. Cohen S.F (2014), "Cuộc Chiến tranh Lạnh mới và sự cần thiết tinh thần ái quốc của Heresy. Sự nguy hiểm của Hoa Kỳ có thể dẫn đến chiến tranh với Nga", *The Nation*. Tháng 8/2012. URL: <http://www.thenation.com-cold-war-and-necessity-patriotic-heresy> (truy cập ngày 26/10/2014).
8. Höfne S., J. H. Ulbricht (Eds.) (2009), *Ukraine đang ở đâu? Định vị một nền văn hóa châu Âu*, Nxb. Böhlau Verlag, Köln.
9. Huntington S.P. (1993), "Sự va chạm của các nền văn minh?", *Foreign Affairs*, Summer.
10. Huntington S.P. (1996), *Sự va chạm của các nền văn minh và việc thiết lập lại trật tự thế giới*, Nxb. Simon & Schusterr, New York.
11. Legvold R. (2014), "Kiểm soát Chiến tranh Lạnh mới. Moscow và Washington có thể học hỏi gì từ cuộc chiến trước đây", *Foreign Affairs*, Vol. 93, N°5.
12. Mearsheimer J. J. (2014), "Tại sao khủng hoảng Ukraine là lỗi lầm của phương Tây. Những ảo tưởng tự do chính là điều khiêu khích Putin", *Foreign Affairs*, Vol. 93, N°5.
13. Schlögel Ê. (1986), *Trung tâm ở phía Đông, Trung Âu, Đức và những mất mát ở phía Đông*, Nxb. W. J. Siedler, Berlin.